

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 69/2017/HSPT

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSPT ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Minh L và Nguyễn Trường N; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N và người đại diện hợp pháp cho bị cáo N bà Bùi Thị Hồng H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1996 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 49, ấp A, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; cha là Nguyễn Đồng L, sinh năm 1974 và mẹ là bà Ngô Thị Bích D, sinh năm 1974; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Trường N**, sinh năm 1999 tại Bạc Liêu; tính đến ngày gây án, theo Kết luận giám định bị cáo được 17 tuổi đến 17 tuổi 06 tháng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; cha là Nguyễn Trường G, sinh năm 1975 và mẹ là bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1983; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo chấp hành bản án số 09/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L kể từ ngày 28/7/2017, (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trường N có kháng cáo:* Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1983 (là mẹ ruột của bị cáo N). Trú tại: Ấp T, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường N:* Ông Lâm Quốc T, Luật sư của Công ty Luật Hợp Danh N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

* *Người bị hại không kháng cáo:* Anh Châu Tấn T, sinh năm 1997. Trú tại: Khóm Đầu Lộ A, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Chị Ngô Thị Bích D, sinh năm 1974. Trú tại: Ấp A, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu nhưng do không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2016, bị cáo Nguyễn Minh L đi uống rượu cùng với một số người gồm Trần Văn T, Kha Thanh T, U, A và Q tại Quán 35 thuộc Khóm 4, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì gặp Châu Tấn T uống rượu ở bàn cạnh bên. Thấy Châu Tấn T có hành vi nhìn sang bàn của L và “*nút chuột*” nhiều lần, bị cáo L cho rằng T có hành vi khiêu khích nên cùng cả nhóm bỏ về để chuẩn bị đánh nhau với T. Bị cáo L rủ các đối tượng T, T và Nguyễn Trường N trở lại Quán 35 tìm T để đánh. Khi trở lại quán T và T đứng ở ngoài, không tham gia đánh nhau, còn các bị cáo L và N dùng chai bia đánh gây thương tích cho T rồi bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT ngày 19/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Châu Tấn T bị một sẹo ở vùng thái dương đỉnh trái tỷ lệ 1%, vật gây thương tích là vật tày; một sẹo ở vùng thái dương trái tỷ lệ 1%, vật gây thương tích là vật tày; 01 sẹo ở hông lưng trái tỷ lệ 8%, vật gây thương tích là vật sắc.

Đối với bị cáo N giấy khai sinh của bị cáo và các giấy tờ có liên quan đến việc khai sinh thì bị cáo được 17 tuổi 06 tháng 15 ngày; kết quả giám định độ tuổi có độ tuổi từ 17 tuổi đến 17 tuổi 06 tháng thời điểm gây thương tích cho anh T, là người chưa thành niên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều

20; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh L, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 69; khoản 1 Điều 74 và Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường N, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường N 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2017, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường N là bà Bùi Thị Hồng Hkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/8/2017, bị cáo Nguyễn Trường N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 21/8/2017, bị cáo Nguyễn Minh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm, tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự, nhất thời phạm tội, bị cáo L đang là sinh viên và bị cáo N là người chưa thành niên, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho các bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo N thống nhất với quan điểm đề nghị của kiểm sát viên, đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 và áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo N được hưởng mức án 03 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N thừa nhận xác định thương tích của người bị hại là do chính hành vi của các bị cáo gây ra, các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị cáo N yêu cầu cho bị cáo mức án nhẹ nhất để làm lại cuộc đời, do bị cáo N chưa thành niên.

Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trường N và bị cáo Nguyễn Minh L khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, T liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2016, bị cáo Nguyễn Minh L đi uống rượu cùng với một số người bạn tại Quán 35 thuộc Khóm 4, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì gặp người bị hại Châu Tấn T uống rượu ở bàn cạnh bên. Sau khi ra về, do bức tức cho rằng người bị hại xem thường, khiêu khích nên bị cáo L rủ bị cáo Nguyễn Trường N trở lại Quán 35 tìm người bị hại để đánh. Bị cáo L và bị cáo N dùng chai bia Sài Gòn đỏ là hung khí nguy hiểm đập trúng đầu người bị hại, bị cáo N cũng cầm chai bia Sài Gòn đỏ đập trúng đầu người bị hại, khi người bị hại đứng dậy thì bị cáo L cầm võ chai bia bị bể đâm vào hong trái của người bị hại gây thương tích, qua giám định tỉ lệ thương tật 10%.

Hành vi vô cớ dùng chai bia gây thương tích cho người khác do các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Tuy thương tích của người bị hại qua giám định tỉ lệ là 10%, nhưng chính hành vi dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Nên tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe của người bị hại mà còn mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như án sơ thẩm quyết định.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xem xét thấy rằng: Đối với bị cáo L có một tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo N, là người chưa thành niên, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục hậu quả, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội nhất thời, do bức tức, nóng giận, nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, của Viện kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm, theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng là phù hợp.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N, Người đại diện hợp pháp của bị cáo N không phải nộp.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí, áp dụng lỗi suất, Luật Thi hành án trong giai đoạn thi hành án, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm 61/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 69; khoản 1 Điều 74 và Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường N 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2017.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Trường N và Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường N không phải nộp.

6. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí, áp dụng lãi suất, Luật Thi hành án trong giai đoạn thi hành án, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- VKSND TP Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (1 bản);
- TAND TP Bạc Liêu (4 bản);
- CQĐT TP Bạc Liêu (1 bản);
- Chi cục THA TP Bạc Liêu (1 bản)
(để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Nhà tạm giữ CA TP Bạc Liêu (2 bản)
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Bị cáo Nguyễn Minh L (1 bản);
- Người ĐDHP của bị cáo N (1 bản);
- Người bị hại (1 bản);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1 bản);
- Luật sư (1 bản);
- Lưu.

(Đã ký)

Cao Văn Tám